

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị

một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia
cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

SỞ THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG	
ĐẾN	Số: 1738
Chuyển:	Ngày 24/4/2020

Thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị (khóa XII) về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cấp ủy các cấp quán triệt và triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ các quan điểm, mục tiêu và một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư được đề ra trong Nghị quyết số 52-NQ/TW tới cán bộ, đảng viên và nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong việc chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Cán bộ, đảng viên phải nắm vững và thực hiện tốt nội dung cơ bản của Nghị quyết số 52-NQ/TW liên quan đến lĩnh vực công tác. Đặc biệt, cần phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

- Chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là yêu cầu tất yếu khách quan, là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, gắn với quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng; đồng thời, nhận thức đầy đủ, đúng đắn về nội hàm, bản chất của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để quyết tâm đổi mới tư duy và hành động, coi đó là giải pháp đột phá với bước đi và lộ trình phù hợp, là cơ hội để Quảng Bình bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại cả cơ hội và thách thức. Phải nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội để nâng cao năng suất lao động, hiệu lực, hiệu quả quản lý xã hội thông qua nghiên cứu,

chuyên giao và ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu tiên tiến của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cho các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Chủ động phòng ngừa, ứng phó để hạn chế các tác động tiêu cực, bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn, công bằng xã hội và tính bền vững của quá trình phát triển.

- Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư yêu cầu phải đổi mới tư duy về quản lý kinh tế, xã hội, xây dựng, hoàn thiện thể chế cho phù hợp. Cần có cách tiếp cận mở, sáng tạo, cho thí điểm đối với những vấn đề thực tiễn mới đặt ra, tạo mọi thuận lợi cho đổi mới sáng tạo. Tránh mọi biểu hiện bàng quan, thiếu tự tin, thụ động, nhưng không chủ quan, nóng vội, duy ý chí.

- Huy động tối đa các nguồn lực, bảo đảm đủ nguồn lực cho việc chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, xác định nguồn lực bên trong là quyết định, nguồn lực bên ngoài là quan trọng, đột phá.

2. Mục tiêu

- **Mục tiêu tổng quát:** Tận dụng có hiệu quả các cơ hội do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại để thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với thực hiện các đột phá chiến lược. Phát triển mạnh mẽ kinh tế số; phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao. Nâng cao chất lượng cuộc sống, phúc lợi của người dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh và bảo vệ môi trường sinh thái.

- **Một số mục tiêu cụ thể đến năm 2025:** Đẩy mạnh, nâng cao xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT Index). Xây dựng hạ tầng số đạt trình độ tiên tiến của cả nước; Internet băng thông rộng phủ 100% các xã. Kinh tế số chiếm khoảng 20% GRDP; năng suất lao động tăng bình quân trên 7%/năm. Cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Phấn đấu thuộc nhóm 20 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước trong xếp hạng chính quyền điện tử.

- **Một số mục tiêu cụ thể đến năm 2030:** Tiếp tục nâng cao chỉ số xếp hạng PAR Index, PCI; ICT Index. Mạng di động 5G phủ sóng toàn tỉnh; mọi người dân được truy cập Internet băng thông rộng với chi phí thấp. Kinh tế số chiếm trên 25% GRDP; năng suất lao động tăng bình quân khoảng 7,5%/năm; hoàn thành xây dựng chính quyền số.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Quảng Bình trở thành một trong những trung tâm sản xuất và dịch vụ thông minh, trung tâm khởi nghiệp; có năng suất lao động cao, có đủ năng

lực làm chủ và áp dụng công nghệ hiện đại trong tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

- Nâng cao nhận thức của các cấp uỷ, chính quyền về sự cấp thiết phải chủ động tham gia tích cực và có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, coi đó là một nhiệm vụ trọng tâm. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng - an ninh.

- Xác định nội dung cốt lõi của chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư của tỉnh là thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên tất cả các ngành, lĩnh vực và thúc đẩy chuyển đổi số, trọng tâm là phát triển chính quyền điện tử tiến tới chính quyền số, kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

- Ưu tiên chuyển giao và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ mới trong các ngành, lĩnh vực; có trách nhiệm thúc đẩy nghiên cứu khoa học, công nghệ, tạo môi trường thuận lợi và hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm để người dân và doanh nghiệp là các chủ thể quyết định tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Tạo sự tham gia có hiệu quả của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các đối tượng chịu tác động của chính sách vào quá trình hoạch định và giám sát thực thi các chính sách có liên quan đến cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Xây dựng cơ chế hợp tác giữa chính quyền và các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp trong xây dựng và thực thi các chính sách.

2. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số của tỉnh

- Tăng cường xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách về phân bổ vốn đầu tư cho nghiên cứu khoa học, công nghệ; triển khai đề án, dự án về phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số, đô thị thông minh, kinh tế số, xã hội số.

- Xây dựng cơ chế quản lý phù hợp với môi trường kinh doanh số, tạo thuận lợi cho đổi mới sáng tạo; có cơ chế thúc đẩy doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện

thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số, Internet và không gian mạng.

- Hoàn thiện các cơ chế, chính sách về dữ liệu, quản trị dữ liệu, tạo thuận lợi cho việc tạo dựng, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong tỉnh, tiến tới kết nối với trong nước.

- Hoàn thiện các chính sách tài chính nhằm khuyến khích, huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo.

3. Xây dựng hệ thống hạ tầng thông tin thiết yếu đồng bộ, hiện đại

- Hiện đại hóa hạ tầng viễn thông, internet, nâng cao chất lượng băng thông rộng từ thành thị đến tận vùng sâu, vùng xa.

- Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, đô thị thông minh, kinh tế số, xã hội số. Đầu tư nâng cấp Trung tâm dữ liệu điện tử của tỉnh; mạng diện rộng (WAN) của tỉnh trên nền tảng mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước; hệ thống Hội nghị trực tuyến từ tỉnh đến huyện, từ huyện đến xã; đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin cho các cấp, các ngành, các địa phương.

- Xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm dùng chung của tỉnh hiện đại, đồng bộ, sẵn sàng cho việc chuyển đổi số của tỉnh, của quốc gia và đồng bộ với các hạ tầng dữ liệu của tỉnh.

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh mạng; hình thành trung tâm giám sát đô thị thông minh, giám sát không gian mạng, đầu mối tổng hợp, điều phối, tư vấn hỗ trợ cho doanh nghiệp công nghệ số.

- Nâng cấp hạ tầng các ngành, lĩnh vực quan trọng, thiết yếu đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu áp dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phát triển thương mại điện tử.

4. Chính sách phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo

- Tổ chức, cơ cấu lại hệ thống các cơ sở nghiên cứu khoa học công nghệ công lập. Xây dựng và phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo, tập trung vào các công nghệ cốt lõi của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Nâng cao hiệu quả đầu tư công cho hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ. Khuyến khích trường đại học, doanh nghiệp, tổ chức trong tỉnh và ngoài tỉnh thành lập các trung tâm đổi mới sáng tạo tại Quảng Bình.

- Xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu và ứng dụng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

5. Chính sách phát triển nguồn nhân lực

- Ban hành cơ chế khuyến khích và ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp công nghệ tham gia trực tiếp vào quá trình giáo dục và đào tạo, tạo ra sản phẩm phục vụ cho nền kinh tế số. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút, sử dụng nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Đổi mới đào tạo nghề của tỉnh theo hướng phát triển nguồn nhân lực, chuyển đổi nghề nghiệp có kỹ năng tiếp thu, làm chủ và khai thác vận hành hiệu quả những tiến bộ công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Có chính sách hỗ trợ cho người lao động khi tham gia đào tạo lại, đào tạo nâng cao chuyên môn và kỹ năng để chuyển đổi công việc.

- Hình thành mạng học tập mở của người Quảng Bình nằm trong tổng thể của người Việt Nam. Thực hiện theo lộ trình phổ cập kỹ năng số, kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh mạng đạt trình độ cơ bản cho người dân. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, xây dựng văn hoá số trong cộng đồng.

6. Chính sách phát triển các ngành và công nghệ ưu tiên

- Tập trung xây dựng và phát triển các ngành ưu tiên có mức độ sẵn sàng cao, như: Viễn thông, công nghệ thông tin, an toàn, an ninh mạng, giao thông, thương mại điện tử, nông nghiệp số, du lịch số, y tế số, giáo dục và đào tạo số...

- Ưu tiên nguồn lực cho triển khai một số chương trình nghiên cứu trọng điểm về các công nghệ ưu tiên, trọng tâm là: Công nghệ thông tin và truyền thông, công nghệ sinh học, trí tuệ nhân tạo...

- Thực hiện chính sách hỗ trợ các ngành và công nghệ ưu tiên chủ yếu thông qua đổi mới, hoàn thiện thể chế, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi; hỗ trợ đầu tư hạ tầng; phát triển nguồn nhân lực; phát triển khoa học và công nghệ; đặt hàng mua sắm công.

7. Chính sách hội nhập trong nước và quốc tế

- Mở rộng và làm sâu sắc hơn hợp tác về khoa học, công nghệ; chủ động tham gia mạng lưới đổi mới sáng tạo trong nước, toàn cầu.

- Đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ trong nước, nước ngoài cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách về thu hút đầu tư; quản lý chặt chẽ hoạt động của các doanh nghiệp dựa trên nền tảng cung cấp dịch vụ xuyên quốc gia để bảo đảm môi trường kinh doanh bình đẳng trong nước.

8. Chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

- Tiên phong thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội bảo đảm thống nhất, kết nối liên thông và đồng bộ.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu số của tỉnh và các cấp, các ngành, các địa phương tạo điều kiện để mọi công dân có thể cập nhật thông tin cần thiết về hoạt động của bộ máy nhà nước. Đầu tư xây dựng hạ tầng về thu thập, quản lý dữ liệu và giao dịch trên nền tảng Internet ở các cơ quan nhà nước.

- Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chuẩn hoá và tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước các cấp. Hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của chính quyền số, cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt nội dung Nghị quyết số 52-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với việc tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện; định kỳ có báo cáo đánh giá, sơ kết, tổng kết, đề ra các biện pháp, giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

2. Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo HĐND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 52/NQ-TW và Chương trình hành động này, như: Quy định mục kinh phí sự nghiệp cho công nghệ thông tin theo Luật Công nghệ thông tin; Nghị quyết thông qua Đề án phát triển dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2020-2025, định hướng đến 2030; chính sách hỗ trợ người làm việc trong môi trường công nghệ thông tin.

3. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng và triển khai kế hoạch về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; các đề án, dự án phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số, đô thị thông minh. Ưu tiên bố trí đủ nguồn lực thực hiện tốt Chương trình hành động này.

4. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát việc thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đồng thời, tập trung tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo Báo Quảng Bình, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và các cơ quan truyền thông trong tỉnh tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong nhân dân về Chính quyền điện tử, đô thị thông minh, các nội dung của Nghị quyết số 52-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các ban và Văn phòng Tỉnh ủy thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình hành động này, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
 - Ban Tuyên giáo Trung ương,
 - Ban Kinh tế Trung ương,
 - Văn phòng Trung ương Đảng,
 - Vụ Địa phương I, VPTW,
 - Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
 - Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh,
 - Các ban, UBKT Tỉnh ủy, VPTU,
 - Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
 - Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
 - Lưu VPTU.
- (để báo cáo)



Trần Thắng

